

CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC
NORTHERN TEXTILES AND GARMENTS JOINT STOCK COMPANY (TEXTACO)

Địa chỉ : 37 Lý Thường Kiệt –Hoàn Kiếm –Hà nội\



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Hà nội, ngày 01 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng: Công ty CP Vải sợi may mặc miền Bắc
Năm báo cáo: 2010

I LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc (TEXTACO) tiền thân là Tổng công ty vải sợi may mặc thuộc Bộ Thương Mại, chuyên sản xuất kinh doanh ngành hàng vải sợi may mặc.

Ngày 27/5/1957, Nhà nước quyết định thành lập Tổng công ty Bông vải sợi thuộc Bộ Thương Nghiệp - Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, sau đó đổi thành Cục Bông vải sợi (8 -12 -1960), Cục vải sợi may mặc (16 -7 -1962), Tổng công ty vải sợi may mặc (24 -11-1970). Từ 22/2/1995 chuyển thành Công ty vải sợi may mặc miền Bắc và lấy ngày 27/5 hàng năm là ngày truyền thống được ghi trong điều lệ thành lập của Công ty.

Năm 2004, Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định 187/2004/NĐ – CP của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 06 tháng 10 năm 2004, Bộ Thương Mại đã ban hành Quyết định số 1439/QĐ – BTM về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thành Công ty Cổ phần. Đến tháng 7 năm 2005, công ty đã chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ là **23.000.000.000 đồng**.

Ngày 04/02/2007 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 20% (VDL) là 4,6 tỷ đồng theo phương thức phân phối trên số cổ phần cổ đông hiện hữu đang nắm giữ, nâng vốn điều lệ **từ 23.000.000.000 đồng lên 27.600.000.000 đồng**.

Ngày 16/02/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và người lao động trong Công ty, nâng vốn điều lệ **từ 27.600.000.000 đồng lên 42.889.780.000 đồng** và phát hành 100.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 01 năm với mệnh giá 100.000 đồng/1 trái phiếu.

Ngày 03/12/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ **từ 42.889.780.000 đồng lên 47.029.400.000 đồng**.

Thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 325/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 09 năm 2008, ngày 30/09/2009 Công ty đã tiến hành chuyển đổi 100.000 trái phiếu Textaco thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:10 (một trái phiếu thành 10 cổ phiếu) chính thức nâng **vốn điều lệ của Công ty lên 57.029.400.000 đồng**.

Ngày 28/10/2009, Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc niêm yết bổ sung 1 triệu cổ phiếu được chuyển đổi từ số trái phiếu chuyển đổi này.

Doanh nghiệp được miễn 50% thuế TNDN 3 năm (2008- 2010)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100333008442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 7 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 19 tháng 11 năm 2009.

2. Quá trình phát triển

Tháng 07/2005, Textaco đã chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Với cơ chế quản lý, điều hành thay đổi theo hướng linh hoạt, năng động và hiệu quả phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường, đã góp phần đẩy mạnh các hoạt động SXKD và tiêu thụ sản phẩm, nhờ đó kết quả lợi nhuận đã tăng trưởng mạnh, Lợi nhuận sau thuế năm 2006 đạt 4,1 tỷ đồng, năm 2007 đạt 8,8 tỷ đồng tăng hơn 100% so với năm 2006 và năm 2008 đạt 5,9 tỷ đồng, năm 2009 đạt trên 8,6 tỷ đồng, năm 2010 đạt 9,4 tỷ (nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009 và năm 2010).

Ngày 20 tháng 4 năm 2010 cổ phiếu của công ty CP Vải sợi đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội, mã chứng khoán TET số lượng 5.702.940 CP

Textaco có uy tín trên thị trường xuất khẩu nhiều năm, là Công ty xuất khẩu mạnh trong ngành dệt may, được nhiều khách hàng nước ngoài biết đến. Nhà máy may xuất khẩu Lạc Trung tiền thân là Xí nghiệp may mặc nội thương được thành lập từ năm 1979) có bề dày về kinh nghiệm nghề may gần 30 năm, luôn giữ được những khách hàng truyền thống là những hãng kinh doanh hàng may mặc nổi tiếng trên toàn thế giới. Trong những năm qua, sản phẩm của nhà máy đã chiếm lĩnh thị trường Châu Âu, Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản... với chất lượng ngày càng được củng cố, được nhiều khách hàng đến và đặt quan hệ lâu dài.

3. Định hướng phát triển của công ty

Nhận thức rõ được những thuận lợi và khó khăn của ngành dệt may khi Việt Nam gia nhập WTO, Textaco đã chủ động đi trước đón đầu với những bước chuẩn bị tích cực, chủ động và trên cơ sở bám sát định hướng phát triển chung của ngành và xu thế chung của thế giới, phát huy triệt để nội lực của Công ty, tận dụng tối đa cơ hội để đứng vững và phát triển trong môi trường bảo hiệu nhiều sự cạnh tranh gay gắt sắp tới, cụ thể như sau:

Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác được với các tập đoàn, công ty nổi tiếng của nước ngoài; đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh; đầu tư công nghệ hiện đại; nâng cao chất lượng lao động; cải tiến công tác quản lý; thúc đẩy marketing; duy trì và tăng cường các mối quan hệ với bạn hàng truyền thống...

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế trong các năm và chiến lược phát triển kinh tế của Chính phủ cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi rõ rệt và đang trên đà phát triển, bức tranh nền kinh tế ngày càng khả quan. Điều này là thuận lợi với nhiều ngành nói chung trong đó có ngành dệt may.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2010.

Căn cứ vào định hướng, chiến lược của Công ty trong các năm tiếp theo và các biện pháp triển khai Chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền bắc là củng cố

những cơ sở vật chất hiện có, không ngừng đầu tư mới máy móc thiết bị mới, tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu và sản phẩm hỏng, tiết kiệm mọi chi phí một cách hợp lý, tăng cường củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý giá thành sản phẩm nhằm thực thi tốt các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo từ bên trong và bên ngoài công ty, có chính sách tuyển dụng thích hợp bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh của các cấp quản lý.

Xây dựng và áp dụng hệ thống lương, thưởng phạt hợp lý tương xứng với sức lao động của cán bộ công nhân viên người lao động để động viên và phát huy tối đa hiệu quả và năng lực làm việc, đảm bảo ổn định công nhân sản xuất trực tiếp tránh tình trạng thiếu hụt công nhân.

Duy trì mối quan hệ với các khách hàng lâu năm để nhằm ổn định sản xuất, đồng thời công ty cũng luôn xúc tiến tìm kiếm phát triển thêm các khách hàng mới để mở rộng sản xuất đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ tiềm năng mới cho công ty.

- Cuối năm 2008 doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi và phát hành cổ phiếu ra công chúng để huy động vốn. Số vốn này Công ty đã dùng vào việc nâng cấp, cải tạo kho bãi và mở rộng hoạt động kinh doanh. Đến năm 2010, các kho bãi này đã được nâng cấp và được đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả

- Công ty đã không ngừng tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ Đầu tư cải tạo Tổng kho Đức Giang từ kho cũ một tầng thành kho 02 tầng, tăng gấp 2 lần diện tích khai thác với tổng mức đầu tư 43.456.181.000 đồng (theo kết quả thẩm tra dự toán). Tuy nhiên, do Công ty tự thực hiện công tác xây lắp nên tổng giá trị đầu tư sẽ giảm hơn dự toán khoảng 30%.

Ngoài hoạt động chính là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm về may mặc, dệt may, Công ty còn kinh doanh hoạt động cho thuê văn phòng, kho bãi.....Đây là điều kiện để Công ty đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Kết quả thực hiện kế hoạch trong năm 2010

Diễn giải	Năm 2009	Năm 2010	So TH 2009	So KH 2010
	Số tiền	Số tiền		
I. Tổng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.518.729.240	47.158.860.938	86,50%	73,69%
1. DT sản xuất	15.818.750.565	12.915.805.203	81,65%	71,8%
'+ Sản xuất xuất khẩu	11.814.545.922	9.048.299.233	76,59%	56,5%
'+ sản xuất nội địa	4.004.204.643	3.867.505.970	96,59%	193%
2. Doanh thu kinh doanh thương mại	23.679.895.401	13.799.998.415	58,28%	55,12%
Công ty Miền bắc (CTy mẹ)	125.688.907	65.638.791	52,22%	
Công ty TNHH 1TV	23.554.206.494	13.734.359.624	58,31%	

3. Doanh thu cung cấp dịch vụ thuê kho,VP	14.183.241.911	19.066.227.320	134,43%	93,01%
CTy mẹ (VPCTy)	13.561.549.595	18.141.300.050	133,77%	
Công ty TNHH 1TV	621.692.316	924.927.270	148,78%	
4. Doanh thu dịch vụ ăn uống (MN)	836.841.363	1.376.830.000	164,53%	
I. Tổng LN trước thuế TNDN (BCáo hợp nhất)	9.686.104.072	11.114.032.155	114,74%	86,85%
TĐó : Công ty mẹ (VPCTy)	9.333.014.579	10.933.665.870	117,15%	
Công ty TNHH1 TV	353.089.493	180.366.285	51,08%	
II. Tổng LN sau thuế TNDN (BCáo hợp nhất)	8.602.409.714	9.476.956.545	110,17%	85%
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN CTy mẹ	8.311.110.882	9.341.681.831	112,4%	
Lợi nhuận sau thuế MBắc	7.153.325.882	7.865.681.831		
Lợi nhuận sau thuế được chia từ THả	1.120.000.000	1.080.000.000		
Lợi nhuận sau thuế được chỉ từ CK An thành	37.785.000	396.000.000		
2 .LNSThuế của CTTNHH 1 TV 2009	291.298.832	135.274.714	46,44%	
VI. Các khoản trích lập	1.379.569.991	1.493.300.788	108,24%	
1. Dự phòng tài chính 5%	357.666.294	400.047.827		
2. Quỹ đầu tư(LN được miễn giảm50%)	1.021.903.697	983.252.961		
3. Quỹ phúc lợi khen thưởng	0	110.000.000		

Kế hoạch kinh doanh 2011

Đơn vị : Tính VN đồng

STT	Chỉ tiêu	Miền bắc	Miền năm	Toàn Cty
I	Tổng doanh thu	34.500.000.000	27.000.000.000	61.500.000.000
1	Doanh số TM		26.000.000.000	26.000.000.000
2	Doanh số dịch vụ	22.000.000.000	1.000.000.000	23.000.000.000
3	Doanh số sản xuất	12.500.000.000		12.500.000.000
II	Lợi nhuận trước thuế	14.200.000.000	800.000.000	15.000.000.000
	TTNDN 25%	3.550.000.000	200.000.000	3.750.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế	10.650.000.000	600.000.000	11.250.000.000
1.	Q.Dự phòng 5% LNST	532.500.000	30.000.000	562.500.000
2	QPLKT	400.000.000	20.000.000	420.000.000
IV	Vốn SDụng	54.299.960.410	2.729.439.590	57.029.400.000
	Tỷ lệ cổ tức trên vốn sở hữu(%)	18	15	17.86
V	Số tiền cổ tức	9.773.992.874	409.415.935	10.265.292.000

Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn:

Năm 2011 là năm thứ hai Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) tính công khai minh bạch với việc thực hiện qui chế và điều lệ trên cơ sở luật pháp và qui luật thị trường đương nhiên định hướng phát triển công ty tuân theo các qui định quản lý, quản trị của một công ty niêm yết mọi diễn biến trong hoạt động cần phải đảm bảo các điều kiện để giá cổ phiếu ổn định và tăng trưởng hợp lý.

Những định hướng cụ thể:

1. Sản xuất: Duy trì và tăng trưởng 15% sản lượng, cố gắng không lỗ và tăng thu nhập cho người lao động 15%, xây dựng cơ cấu lao động hợp lý, kỷ luật lao động chặt chẽ thực hiện đầy đủ quyền lợi chế độ cho người lao động theo qui định của Nhà nước và có phúc lợi tập thể. Tìm kiếm hướng đầu tư mới như mua thương hiệu, liên doanh để giữ được ngành nghề kinh doanh truyền thống của công ty và có điều kiện phát triển lâu dài. Việc di chuyển cơ sở sản xuất cần có phương án tính kỹ về hiệu quả và giải quyết tốt các vấn đề xã hội đời sống của người lao động, năm 2011 kiên quyết hạch toán đúng, đủ và không lỗ trong sản xuất.

2. Thương mại: Tìm đối tác và thị trường để duy trì hoạt động buôn bán nguyên phụ liệu vải sợi may mặc, chú trọng thị trường thành phố Hồ Chí Minh. Quan tâm mở rộng mặt hàng khác trong kinh doanh xuất nhập khẩu để tận dụng các ưu thế sẵn có về vốn, ngoại tệ, kho bãi ... cần có thêm yếu tố nhân sự và một cơ chế quản lý phù hợp cho quyền lợi trách nhiệm của những người làm công tác kinh doanh.

3. Kho vận: Coi hoạt động dịch vụ kho vận là hoạt động tạo nguồn thu chính để cân bằng tài chính, giải quyết quyền lợi cổ đông và người lao động. Với cơ sở vật chất hiện có diện tích cho thuê tại các khu vực như sau:

- Hà Nội

352 đường Giải Phóng

Văn phòng : 2.604 m²

Siêu thị : 1.100 m²

79 Lạc Trung

Văn phòng : 1.234 m²

Kho : 10.013 m²

53 Đức Giang

Văn phòng : 230 m²

Kho tầng 1 : 11.639 m²

- TPHCM :

Kho : 800 m²

Văn phòng : 300 m²

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	Năm 2009
1	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn:	Lần		

	TSNH/Nợ ngắn hạn		1,26	1,08
	Khả năng thanh toán nhanh: (TSNH- HTK)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	0,72
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	13,83	19,78
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	16,05	24,46
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	Vòng	7,10	6,22
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,66
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/DTT	%	20,09	15,78
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	13,79	12,94
	Hệ số LNST /Tổng tài sản	%	11,89	10,38
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	20,09	15,64

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2010 công ty đã đạt được.

+ Doanh thu thuần	:	47.161.367.920 đ
+ Lợi nhuận trước thuế	:	11.114.032.155 đ
+ Lợi nhuận sau thuế	:	9.476.956.545 đ
+ Lai cơ bản trên cổ phiếu	:	1,662

- Tài chính công ty: Tình hình tài chính năm qua lành mạnh, không có nợ quá hạn

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần Vải sợi May Mặc Miền Bắc:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2009
1	Vốn chủ sở hữu	68.706.043.651	66.495.195.498
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	210.291.261	954.425
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-
4	Số cổ phiếu đang lưu hành (CP)	5.702.940	5.702.940
5	Giá trị sổ sách	12,04	11,65

IV BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2010

(Đã kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt nam)

a. Bảng cân đối kết toán

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	11.449.580.270	15.781.244.313
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.768.451.914	1.381.813.635
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.617.490.680	7.710.119.807
IV. Hàng tồn kho	1.717.966.925	6.342.847.402
V. Tài sản ngắn hạn khác	345.670.751	346.463.469
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	68.284.307.732	67.108.644.261
I. Các khoản phải thu dài hạn		-
II. Tài sản cố định	60.244.051.955	58.893.745.427
1. Tài sản cố định hữu hình	34.922.027.896	23.368.736.477
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-
3. Tài sản cố định vô hình		-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	25.322.024.059	35.525.008.950
III. Bất động sản đầu tư		-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.000.000.000	8.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	40.255.777	214.898.834
VI. Lợi thế thương mại		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	79.733.888.002	82.889.888.574
NGUỒN VỐN	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ		16.394.693.076
I. Nợ ngắn hạn		13.029.393.163

II. Nợ dài hạn		3.365.299.913
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		66.495.195.498
I. Vốn chủ sở hữu	68.706.043.651	66.495.195.498
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	57.029.400.000	57.029.400.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(32.758.206)	(53.552.832)
3. Quỹ đầu tư phát triển	1.140.943.547	191.494.042
4. Quỹ dự phòng tài chính	1.083.613.486	653.493.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.484.844.824	8.674.361.288
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	79.733.888.002	82.889.888.574

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .

CHỈ TIÊU	2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.161.367.920	54.587.001.717
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	68.272.477
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	47.161.367.920	54.518.729.240
4. Giá vốn hàng bán	28.602.781.123	39.904.541.091
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CC dịch vụ	18.558.586.797	14.614.188.149
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.621.420.671	1.426.317.308
7. Chi phí tài chính	23.146.970	256.413.782
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.163.335	253.852.772
8. Chi phí bán hàng	3.147.527.483	3.444.843.979
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.529.875.006	3.811.210.481
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.479.458.009	8.528.037.215
11. Thu nhập khác	1.757.806.880	1.552.085.937
12. Chi phí khác	123.232.734	394.019.080

13. Lợi nhuận khác	1.634.574.146	1.158.066.857
14. Phần lãi hoặc lỗ trong CTy L.kết, L.Doanh		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.114.032.155	9.686.104.072
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.637.0758.610	1.083.694.358
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.476.956.545	8.602.409.714
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.662	1.737

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

a. Kiểm toán nội bộ : không có.

Ý kiến nhận xét của Ban kiểm soát.

Trong quá trình kiểm soát các hoạt động và kết quả kinh doanh dịch vụ đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty: Ban kiểm soát chưa phát hiện được sai sót trong quản lý điều hành của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty làm phương hại đến quyền lợi của Công ty.

b. Kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt nam

Số: 57/2011/BCKT - PKF

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010.*

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC**

Chúng tôi Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010 của Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 12/03/2011 từ trang 06 đến trang 29 đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở để đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế được thừa nhận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Để đánh giá rủi ro, chúng tôi thực hiện xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp. Việc xem xét này không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hiện hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị. Công việc kiểm toán của chúng tôi cũng bao gồm việc đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Hạn chế kiểm toán

Công ty đang thực hiện vốn hóa chi phí lãi vay ngắn hạn vào giá trị của các công trình xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 408.279.393 đồng (Trong đó chi phí lãi vay có lãi suất vượt 1,5 lần lãi suất cơ bản là 14.321.145 đồng) và đơn vị chưa thực hiện các bút toán điều chỉnh có liên quan. Việc thực hiện vốn hóa chi phí lãi vay như trên là chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay. Với các tài liệu thu thập được tại đơn vị, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến nhận xét về tính đúng đắn của khoản chi phí lãi vay vốn hóa nêu trên cũng như ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính của đơn vị.

PKF Vietnam Auditing Company Limited | ABN 411209545

Head Office:

No.42, Lot 8 Trung Yên 14 Street | Trung Yên New Urban Area | Cau Giay District | Hanoi | Vietnam

Tel: (84-4) 3783 3911/12/13 | Fax: (84-4) 3783 3914 | Email: hn@pkf.com.vn | www.pkf.com.vn

PKF Vietnam Auditing Co., Ltd is a member firm of the PKF International Limited network of legally independent member firms which are not subject to any form of control by the national or international bodies of accountants or members firm of PKF.

4

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế kiểm toán nêu trên tới các chỉ tiêu được trình bày trên báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0445/KTV

LÊ THỊ QUỲNH NGÀ
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1137/KTV



VI. Các công ty có liên quan

a. Danh sách Công ty con của Textaco:

Tên Công ty	:	Công ty TNHH MTV vải sợi may mặc Miền Bắc II
Địa chỉ	:	51 Trương Quốc Dung, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TPHCM.
Số ĐKKD	:	4104000132 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 09 năm 2005
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Kinh doanh nguyên phụ liệu cho ngành may mặc
Vốn điều lệ	:	5.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ đồng)
Tỷ lệ vốn góp của TEXTACO	:	100 %

- *TEXTACO nắm quyền kiểm soát và chi phối đối với Công ty TNHH MTV vải sợi may mặc Miền Bắc*

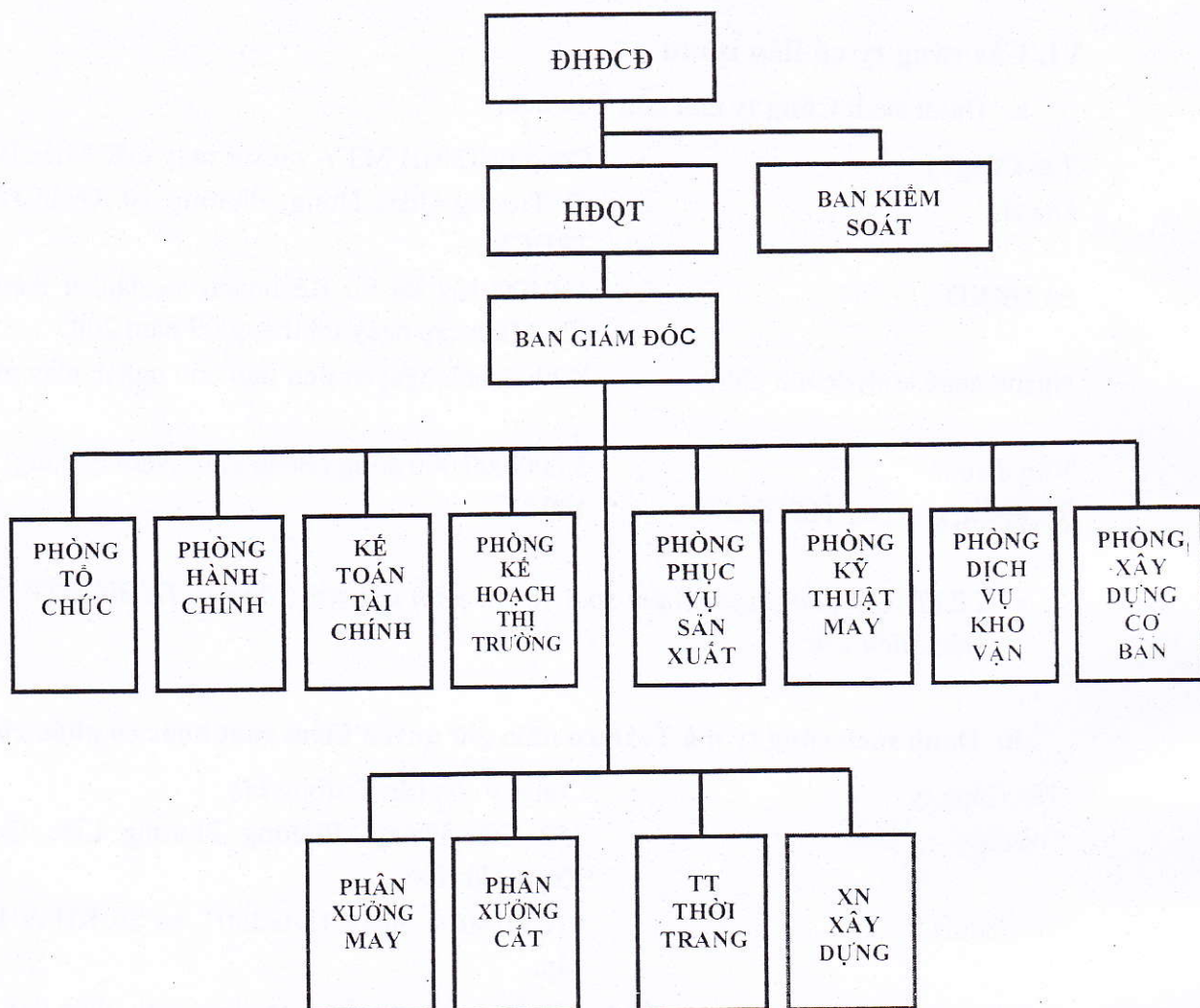
b. Danh sách công ty mà Textaco nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Tên Công ty	:	Công ty cổ phần Trường Hà
Địa chỉ	:	352 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Số ĐKKD	:	0103018016 ngày 18/6/2007 do Sở KH & ĐT TP HN cấp.
Ngành nghề kinh doanh	:	- Buôn bán hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng; máy móc, thiết bị ngành tin học, thiết bị viễn thông, thiết bị văn phòng, vật tư, máy móc, lương thực, thực phẩm... - Mua bán ô tô, xe máy, linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy. - Kinh doanh các mặt hàng may mặc, mỹ phẩm. - Kinh doanh nhà hàng, khách sạn. - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty đang kinh doanh. - Đại lý buôn bán, ký gửi hàng hóa.
Vốn điều lệ	:	14.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ đồng)
Giá trị vốn góp	:	8.000.000.000 đồng (tương ứng với 57,14% VDL).
Thời điểm góp vốn	:	Tháng 07/2007

* Công ty Cổ phần Trường Hà là Công ty Liên doanh được TEXTACO đầu tư 57,14%. Tuy nhiên, TEXTACO và Công ty Cổ phần Trường Hà có thỏa thuận: TEXTACO không nắm quyền kiểm soát và điều hành.

VII. Tổ chức và nhân sự

a. Cơ cấu tổ chức của công ty:



b. Số lượng người lao động trong công ty và chính sách đối với người lao động.

* Số lượng cán bộ CNV-Lao động

Tính đến ngày 31/12/2010, tổng số lao động của công ty là 342 người, cơ cấu lao động như sau:

Đơn vị: người

Yếu tố	Số lượng			Tỷ lệ(%)
	Nam	Nữ	Tổng	
- Số lượng nhân viên	56	286	342	100
- Phân theo trình độ chuyên môn			342	100
Trên đại học và đại học	10	20	30	8,8
Cao đẳng, trung học		3	3	0,9
Công nhân kỹ thuật	40	269	309	90,3
Lao động phổ thông				
- Phân theo hợp đồng	56	286	342	100
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	37	235	272	79,6
Lao động hợp đồng dưới 1 năm	4	5	9	2,6
Lao động hợp đồng từ 1-3 năm	15	35	50	14,6
Lao động thời vụ		11	11	3,2

* **Chính sách đối với người lao động**

Với chiến lược phát triển hiện nay, Công ty xác định yếu tố “con người” đóng vai trò quan trọng tới sự thành công hay thất bại của Công ty. Vì vậy, nhân tố con người được Công ty chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để người lao động phát huy khả năng sáng tạo, tính năng động, nhiệt tình từ đó góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

* **Chế độ làm việc:**

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày (từ 7h30 – 16h30 hàng ngày) từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Bộ phận quản lý, gián tiếp sản xuất được nghỉ ngày thứ bảy và Chủ nhật. Đối với khu vực trực tiếp sản xuất, công nhân thay phiên nhau nghỉ theo tiêu chuẩn 1,5 ngày trong tuần.

Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Công ty có chế độ đồng phục cho CBCNV và trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt để CBCNV có điều kiện phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

* **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Textaco xác định để tiếp tục tồn tại và phát triển trong quá trình hội nhập thì yếu tố tạo nên sự cạnh tranh không chỉ là máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ mà yếu tố con người cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Chính vì thế, Công ty đã từng bước xây dựng chính sách thu hút người tài cũng như hoạt động đào tạo cho toàn thể nhân viên.

* **Về chế độ tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực:** quy trình tuyển dụng của Công ty được xây dựng chặt chẽ và khoa học, thực hiện theo quy chế quản lý, sử dụng và tuyển dụng lao động của công ty. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện báo chí, website, Công ty còn có sự hợp tác với các trường Đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề. Nhờ vậy, Công ty có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề cao, giàu kinh nghiệm.

* **Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:** trong năm Công ty đã tổ chức huấn luyện cho cán bộ công nhân viên dưới nhiều hình thức: mời cán bộ về giảng dạy, đào tạo nội bộ,...nhằm mục đích nâng cao tay nghề, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, cho các bộ phận trong công ty như bộ phận sản xuất, bán hàng, quản trị tài chính, quản trị nhân sự,.....

* **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

- **Chế độ lương:** Textaco thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên căn cứ vào hiệu quả công việc, theo Quy chế quản lý và phân phối tiền lương của Công ty. Tùy theo tính chất công việc của từng bộ phận trực tiếp hoặc gián tiếp kinh doanh, Công ty thực hiện việc trả lương theo 2 hình thức: theo thời gian hoặc lương khoán theo hiệu quả kinh doanh. Chế độ nâng lương cho

CBCNV được thực hiện hàng năm theo chế độ quy định hiện hành của Luật lao động và của Công ty trên cơ sở quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

- **Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, Textaco đã thực hiện chính sách thưởng thường xuyên cho cán bộ bán hàng theo lượng hàng bán ra và thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho CBCNV khu vực trực tiếp sản xuất, cũng như CBCNV các bộ phận phục vụ khác.

- **Chính sách trợ cấp:** ngoài tiền lương, thưởng, người lao động ở Công ty còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV của Công ty. Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần.

c. Tổ chức và nhân sự chủ chốt của Công ty :

*** BAN GIÁM ĐỐC :**

- | | |
|-------------------------------|---|
| 1. Nguyễn Như Lâm | : Tổng Giám đốc |
| 2. Nguyễn Thị Bích Múi | : Phó Tổng Giám đốc – Kế toán trưởng . |
| 3. Vũ Văn Thiều | : Phó Tổng Giám đốc |

*** HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

- **Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty (3 người)**

1. Ông Nguyễn Như Lâm.

Họ và tên	NGUYỄN NHƯ LÂM	Giới tính	Nam
Chức danh	Chủ tịch HĐQT- Kiêm Tổng Giám đốc -		
Ngày sinh	20/10/1947		
CMTND	011701485 do CA HN cấp 18/04/2002		
Nơi sinh	Thị xã Bắc Cạn		
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thị xã Bắc Cạn		
Địa chỉ thường trú	37 Đặng Trần Côn, P. Quốc Tử Giám, Q Đ Đa, Hà Nội		
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-39361919		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Quản lý kinh tế		
Quá trình công tác			

- 9/1970 - 9/1979: Phụ trách phòng kế hoạch tại Sở Thương mại Lai Châu.

- 10/1979 - 6/1991: Phó ban quản lý kinh tế tại Viện nghiên cứu Thương mại.
- 7/1991 - 12/1993 Phó Giám đốc
- 1/1994 – 12/2001: Phó tổng giám đốc tại Công ty Thiết kế và dịch vụ xây dựng thương mại.
- 1. 2002 - 6.2005: Giám đốc Công ty vải sợi may mặc Miền bắc
- 7/2005 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP vải sợi may mặc miền Bắc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT CTCP Trường Hà
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 25.3.2011): 1.874.227 cổ phần:
- Sở hữu: 252.413 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 1.634.114 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:

- Nguyễn Thị Thu Hương (con): 56.727 cổ phần;
- Nguyễn Cẩm Thúy (con): 25.000 cổ phần.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

2. Nguyễn Thị Bích Mùi

Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÍCH MÙI	Giới tính	Nữ
Chức danh	TV Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc- kế toán trưởng		
Ngày sinh	25/10/1950		
Nơi sinh	Thái Bình		
CMTND	012983001 do CA HN cấp 31/5/2007		
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình		
Địa chỉ thường trú	Số 1B, ngõ 352 Giải Phóng, P.Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội		
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-39368858		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Kế toán		
Quá trình công tác			

- Từ 8/1975 đến 1977: Kế toán viên
- Từ 1978 đến 1986: Phó phòng kế toán Trung tâm bán buôn vải sợi.
- Từ 1987 đến 1996: Trưởng phòng kế toán Trung tâm bán buôn vải sợi.
- Từ 1997 đến 2001: Trưởng phòng kế toán xí nghiệp sản xuất hàng may xuất khẩu Giáp Bát.

- Từ 2002 đến 6/2005: Kế toán trưởng công ty vải sợi may mặc miền Bắc.
- Từ 7/2005 đến nay: UVHĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CP VSMM miền Bắc.

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/09/2009): 111.085 cổ phần:

- Sở hữu: 111.085 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:

- Trần Duy Hưng (con nuôi): 3.282 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

3. Vũ Văn Thiều:

Họ và tên	VŨ VĂN THIỀU	Giới tính	Nam
Chức danh	Thành viên HĐQT Kiêm Phó Tổng Giám đốc		
Ngày sinh	16/03/1953		
Nơi sinh	Thái Bình		
CMTND	0200775899 cấp ngày 28/07/2008 do CA TPHCM cấp		
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình		
Địa chỉ thường trú	23/24 hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13, q Tân Bình, TP.HCM		
ĐT liên lạc ở cơ quan	08-38445.827		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			

- Từ 9/1976 đến 4/1995: Chuyên viên công ty may mặc dệt kim miền Nam.
- Từ 5/1995 đến 10/1995 Phó giám đốc Chi nhánh Công ty vải sợi may mặc TP Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 11/1995 đến 6/2005 Giám đốc Chi nhánh vải sợi may mặc TP Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 7/2005 đến nay: UVHĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1 thành viên vải sợi may mặc miền Bắc II.

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/09/2009): 276.373 cổ phần:

Sở hữu: 276.373 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:

- Hoàng Thị Phượng (vợ): 4.128 cổ phần
- Vũ Thị Lan Hương (con): 35.172 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
 Các khoản nợ đối với Công ty: không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
 Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty (2 người)

1. Ông Đinh Văn Tòng

Họ và tên	ĐINH VĂN TÒNG	Giới tính	Nam
Chức danh	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc		
Ngày sinh	11/01/1948		
Nơi sinh	Nam Hà		
CMTND	010103222 do CA HN cấp 13/9/2005		
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Hà		
Địa chỉ thường trú	35 Tổ 8 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội		
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-36363649		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Quản lý kinh tế		
Quá trình công tác			

- Từ 10/1970 đến 1/1976 cán bộ Công ty Nông sản Vĩnh phú
- Từ 2/1976 đến 7/1981: chuyên viên Công ty may mặc Hà nội
- Từ 8/1981—3/1991 Trưởng phòng Kinh doanh Xí nghiệp may mặc Nội thương
- Từ 4.1991 đến 3.1993: Phó giám đốc Chi nhánh Vải sợi may mặc Hà Nam Ninh
- Từ 4/1993. đến 12/1996 Cửa hàng trưởng cửa hàng Vải sợi may mặc Giáp bát
- Từ 1/1997 đến 11/2002 Giám đốc Xí nghiệp sản xuất hàng may xuất khẩu Giáp bát.
- Từ 12/2002 đến 12/2004 Phó Giám đốc Công ty VSMM miền Bắc kiêm Giám đốc Xí nghiệp sản xuất hàng may xuất khẩu Giáp bát .
- Từ 1/2005 đến 6/2005 Phó Giám đốc công ty Vải sợi may mặc miền Bắc.
- Từ 7/2005 đến tháng 4 /2010: Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty CP vải sợi may mặc miền Bắc.
- Từ tháng 5/2010 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT Công ty là thành viên độc lập không tham gia điều hành công ty .
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 25/3/2011: 251.433 cổ phần:
- Sở hữu: 251.433 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:

- Đinh Ngọc Tuấn (Con): 121.541 cổ phần.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

2. Ông Phạm Ngọc Phán ; TV độc lập không tham gia điều hành công ty.

Họ và tên	PHẠM NGỌC PHÁN	Giới tính	Nam
Chức danh	Thành viên HĐQT		
Ngày sinh	20/12/1958		
Nơi sinh	Nam định		
CMTND	011488979 CA HN cấp 12/6/2006		
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định		
Địa chỉ thường trú	32 Trương định- Hai Bà Trưng- Hà Nội		
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-36241977-0903448735		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng chế tạo máy-Truyền hình		
Quá trình công tác			

- Từ năm 1986 đến 1994 Quản đốc xưởng may –Trưởng phòng XNK Công ty may Nông nghiệp-Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn.

- Từ tháng 5/1995 đến nay Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Thành Nam.

- Từ 5/2007 đến nay Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồng Phát –HN

Số CP sở hữu và đại diện (tính đến 15/3/2011) : 188.686 CP.

- Sở hữu : 188.686 CP.

- Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 CP.

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

*** BAN KIỂM SOÁT**

1 Lê Kim Hoa : Trưởng ban .

Họ và tên	LÊ KIM HOA	Giới tính	Nữ
-----------	-------------------	-----------	----

Chức danh	Trưởng ban kiểm soát
Ngày sinh	01/10/1961
Nơi sinh	Hà Nội
CMTND	0112 07685 do CA HN cấp 04/04/2007
Quốc tịch	Việt Nam Dân tộc Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	P.11B-N2, Tập thể Binh đoàn 12, Tổ 57, Q Đ. Đa, H. Nội.
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-36.363.617
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Kinh tế
Quá trình công tác	

- Từ 4/1985 đến 7/1985 : Giáo viên dạy BTVH Binh đoàn 12
- Từ 8/1985 đến 1/2002: Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương Textaco.
- Từ 2/2002 đến 11/2004: Phó phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương.
- Từ 12/2004 đến 6/2005 nay: Trưởng phòng hành chính Textaco.
- Từ 7/2005 đến nay: Trưởng ban kiểm soát, Trưởng phòng hành chính Textaco..
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát, Trưởng phòng hành chính Textaco.

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/09/2009): 67.391 cổ phần:

- Sở hữu: 67.391 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.2 BÙI HỮU NAM

Họ và tên	BÙI HỮU NAM	Giới tính	Nam
Chức danh	Thành viên Ban kiểm soát		
Ngày sinh	12/11/1948		
Nơi sinh	Thái Bình		
CMTND	011293831 do CA HN cấp 15/06/1984		
Quốc tịch	Việt Nam Dân tộc Kinh		
Quê quán	Thái Bình		
Địa chỉ thường trú	Số 2 Phan Chu Trinh, Hà Nội		
ĐT liên lạc ở cơ quan	08-36.363.643		

Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Công nghệ phẩm
Quá trình công tác	

- Từ 1972 đến 2002: Chuyên viên rồi phó phòng kinh doanh Công ty vải sợi may mặc miền Bắc.
- Từ 2003 đến 2005: Chủ tịch Công đoàn Công ty vải sợi may mặc miền Bắc.
- Từ 2006 đến nay : Phó Chủ tịch Công đoàn Textaco.

Hiện nay cán bộ hưu trí .

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/09/2009): 32.390 cổ phần:

- Sở hữu: 32.390 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.3 NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	Giới tính	Nữ
Chức danh	Thành viên Ban kiểm soát		
Ngày sinh	17/09/1961		
Nơi sinh	Hà Nội		
CMTND	010342864 do CA HN cấp 14/04/1998		
Quốc tịch	Việt Nam	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Sơn, Hà Tĩnh		
Địa chỉ thường trú	Số nhà 12, ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, BĐ, HN		
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-36.644.626		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Kế toán		

Quá trình công tác

- Từ 1/1985 đến 2/2001: Chuyên viên Công ty vải sợi may mặc miền Bắc
- Từ 3/2001 đến 1/2003: Kế toán viên Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội
- Từ 2/2003 đến 1/2004 Kế toán viên Công ty vải sợi may mặc miền Bắc
- Từ 1/2004 đến 6/2007: Phó phòng Kế toán Textaco.
- Từ 7/2007 – 04/2008: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Trường Hà.
- Từ 5/2008 đến nay: phó phòng kế toán Công ty CP Vải sợi may mặc Miền Bắc

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/09/2009): 65.870 cổ phần:

Sở hữu: 65.870 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.4 THÂN THỊ QUẾ

Họ và tên	THÂN THỊ QUẾ	Giới tính	Nữ
Chức danh	Thành viên Ban kiểm soát		
Ngày sinh	14/08/1964		
Nơi sinh	Hà Bắc		
CMTND	011855306 do CA HN cấp 23/5/2005		
Dân tộc	Kinh,	Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Hà Bắc		
Địa chỉ thường trú	Số 9 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-39.716.748		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			

- Từ 1/1988 đến 11/1994: công nhân may Xí nghiệp may xuất khẩu Lạc Trung.
- Từ 12/1994 đến 11/2002: Phó Quản đốc Xí nghiệp may xuất khẩu Lạc Trung.
- Từ 12/2003 đến 12/2004: Phó giám đốc Xí nghiệp may xuất khẩu Giáp Bát.
- Từ 1/2005 đến 6/2005 Trưởng phòng PVSX Công ty vải sợi may mặc miền Bắc.
- Từ 7/2005 đến 1/2006 Trưởng phòng PVSX Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc
- Từ 2/2006 đến nay: Giám đốc điều hành sản xuất Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc.
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc điều hành sản xuất Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/09/2009): 87.160 cổ phần:

- Sở hữu: 87.160 cổ phần

- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:

- Thân Thị Huệ (Chị ruột): 30.000 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.5 PHẠM THỊ KHÁNH HÒA

Họ và tên	PHẠM THỊ KHÁNH HÒA	Giới tính	Nữ
Chức danh	Thành viên Ban kiểm soát		
Ngày sinh	11/06/1955		
Nơi sinh	Nghệ An		
CMTND	010790448 do CA HN cấp 29/12/1999		
Dân tộc	Kinh	Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Nghệ An		
Địa chỉ thường trú	P.208, Nhà C2 Tập thể Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.		
ĐT liên lạc ở cơ quan	04-39.716.749		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư		
Quá trình công tác	- Từ 4/1978 đến 4/1996: Kiến trúc sư viện thiết kế kỹ thuật thương mại. - Từ 5/21996 đến 4/2002: Phó Giám đốc xí nghiệp Công ty Thiết kế Dịch vụ XDTM -Bộ Thương mại. - Từ 5/2002 đến 6/2003 nay: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Vải sợi may mặc miền Bắc . - Từ 7/2003 đến 5/2004 Phó Giám đốc xí nghiệp xây dựng –Công ty VSMM miền Bắc . - Từ 6/2004 đến 6/2005 Phó phòng Kế hoạch Công ty Vải sợi may mặc miền Bắc - Từ 7/2005 đến 11/2006 Phó phòng Kế hoạch, Ủy viên HĐQT Công ty CP Vải sợi may mặc miền Bắc . - Từ 12/2006 đến thán 4/2010 Trưởng phòng Quản lý xây dựng cơ bản -Ủy viên HĐQT công ty CP Vải sợi may mặc miền Bắc. - Từ tháng 5/2010 đến nay Trưởng phòng Quản lý xây dựng cơ bản -Ủy viên BKS công ty CP Vải sợi may mặc miền Bắc.		

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 30/09/2009): 70.000 cổ phần:

- Sở hữu: 70.000 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:

- Phạm Văn Bình (em ruột): 633 cổ phần
- Phạm Thị Kim Hồng (Chị ruột): 11.109 cổ phần.
- Phạm Văn Thông (anh ruột): 15.710 cổ phần

- Lê Đức Hoàng (con rể): 10.800 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi của Ban điều hành, HĐQT, BKS Công ty

1. Tiền lương của BGĐ, HĐQT, BKS tham gia quản lý công ty ăn lương theo quy chế trả lương doanh nghiệp của Công ty cụ thể :

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức lương /T
1	Nguyễn Như Lâm	CTịch HĐQT- TGD	11.000.000
2	Nguyễn Thị Bích Mùi	Uy viên HĐQT-PTGD-KTT	8.500.000
3	Lê Kim Hoa	TPhòng HC- T Ban KS	6.000.000
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	PPKT- UV BKS	4.500.000
5	Thân Thị Quế	GDĐHSX- UV BKS	6.000.000
6	Phạm Thị Khánh Hòa	TP QL XD - UVBKS	6.000.000
7	Võ Văn Bá	Thư ký HĐQT	6.000.000

2 Tiền thù lao ,phụ cấp trách nhiệm HĐQT,BKS,BTK, ĐHCĐ đã thông qua.

TT	Họ và tên	Chức danh	thù lao /T
1	Nguyễn Như Lâm	CTịch HĐQT	3.480.000
2	Nguyễn Thị Bích Mùi	Thành viên HĐQT- TK HĐQT	3.280.000
3	Vũ Văn Thiều	Thành viên HĐQT	2.780.000
4	Đinh Văn Tòng	Thành viên HĐQT	2.780.000
5	Phạm Ngọc Phán	Thành viên HĐQT	2.780.000
6	Lê Kim Hoa	Trưởng ban kiểm soát-TKHĐQT	2.590.000
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
8	Thân Thị Quế	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
9	Phạm Thị Khánh Hòa	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
10	Bùi Hữu Nam	Ủy viên Ban kiểm soát	1.350.000
11	Võ Văn Bá	Thư ký HĐQT	500.000

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Số 6 Phan Huy Chú – Hà Nội	0103014768	1.634.114	16.341.140.000	28,65%
	Đại diện: Nguyễn Như Lâm	37 Đặng Trần Côn, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	011701485			
	Tổng cộng			1.634.114	16.341.140.000	28,65%

2.2 Danh sách cổ đông là tổ chức, cá nhân và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2010

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	NHÀ NƯỚC					
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước Đại diện: Nguyễn Như Lâm	Số 6 Phan Huy Chú – Hà Nội 37 Đặng Trần Côn, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	0103014768	1.634.114	16.341.140.000	28.65%
II	Tổ chức, cá nhân trong nước					
1	CtyCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN	306 Bà Triệu Quận HBT- HN		59	590.000	
2	Công ty CP Chứng khoán An Bình	101 Láng Hạ Đống Đa -		50	500.000	

3	Công ty CP Chứng khoán Tân Việt	Tầng 5 152 Thụy Khuê, Tây Hồ -HN		250	2.500.000	
4	258 cổ đông khác			4.068.467	40.684.670,000	71,34%

Căn cứ theo Khoản 5 Điều 84 của Luật doanh nghiệp quy định: “Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Hiện nay, các hạn chế chuyển nhượng của Cổ đông sáng lập trong Công ty đã hết hiệu lực

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Không có

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Như Lâm

